

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Khoa học sở hữu trí tuệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3915/QĐ-BKHHCN ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Khoa học sở hữu trí tuệ, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.



Chu Ngọc Anh

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1879/QĐ-BKHCN ngày 05/7/2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Viện Khoa học sở hữu trí tuệ (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, huấn luyện, giám định, tư vấn và định giá trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

Viện có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là Vietnam Intellectual Property Research Institute (viết tắt là VIPRI).

2. Viện được thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

3. Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Viện có trụ sở chính đặt tại Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu, đào tạo về sở hữu trí tuệ trình Bộ trưởng phê duyệt.

2. Nghiên cứu khoa học về tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm:

a) Các vấn đề về quản trị, định giá, khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ;

b) Các chính sách quản lý, phát triển tài sản trí tuệ, đổi mới sáng tạo;

c) Các vấn đề về cơ chế bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích phát triển, chính sách bảo hộ thích hợp;

d) Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và áp dụng trong điều kiện của Việt Nam.

3. Đào tạo, huấn luyện về sở hữu trí tuệ, bao gồm:

a) Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị chuyên đề về tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ;

b) Xây dựng chương trình, biên soạn bài giảng, tài liệu phục vụ cho việc đào tạo, huấn luyện về tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ;

c) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, huấn luyện, đào tạo nhân lực về sở hữu trí tuệ theo quy định về việc đào tạo;

d) Biên soạn, biên dịch, ấn hành các tài liệu hướng dẫn, tham khảo, giới thiệu kết quả nghiên cứu về sở hữu trí tuệ;

đ) Tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ.

4. Tham mưu, tư vấn về sở hữu trí tuệ, bao gồm:

a) Trợ giúp pháp lý, kỹ năng, kinh nghiệm chuyên môn về sở hữu trí tuệ cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp;

b) Trợ giúp thông tin sở hữu trí tuệ cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp;

c) Tư vấn việc giải quyết các vụ việc xung đột, tranh chấp, khiếu nại về sở hữu trí tuệ;

d) Phản biện các chương trình, chính sách, văn bản pháp luật, các quy định hành chính về sở hữu trí tuệ.

5. Giám định về sở hữu trí tuệ, bao gồm:

a) Xây dựng các công cụ (thông tin, tra cứu, chương trình) phục vụ giám định sở hữu trí tuệ;

b) Tiếp nhận và thực hiện việc giám định sở hữu trí tuệ theo yêu cầu, trung cầu.

6. Định giá tài sản trí tuệ, bao gồm:

a) Xây dựng phương pháp luận, quy trình, dữ liệu thông tin, công nghệ cho việc định giá tài sản trí tuệ;

b) Tư vấn về định giá tài sản trí tuệ;

c) Tiếp nhận và thực hiện định giá tài sản trí tuệ.

7. Ký kết các hợp đồng khoa học và công nghệ và các hợp đồng khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện.

8. Đăng ký tham gia đấu thầu các chương trình, dự án nghiên cứu của Nhà nước liên quan đến sở hữu trí tuệ.

9. Hợp tác quốc tế về nghiên cứu, đào tạo, tư vấn - giám định, định giá tài sản trí tuệ.

10. Tiếp nhận và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ dành cho Viện.
11. Quản lý công chức, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, tài liệu của Viện theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.
12. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Viện

1. Lãnh đạo Viện gồm Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng.
2. Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện.
3. Các Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng trong việc lãnh đạo công tác của Viện; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về công việc được giao. Các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng.
4. Khi Viện trưởng vắng mặt, một Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy quyền quản lý và điều hành hoạt động của Viện.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng Viện.
2. Phòng Nghiên cứu khoa học.
3. Phòng Đào tạo - Thông tin.
4. Phòng Giám định - Định giá.
5. Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện trưởng quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Viện và ban hành các quy định nội bộ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật.

Viện trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc Viện theo quy định về phân cấp, quản lý công chức, viên chức của Bộ và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhân lực

1. Công chức, viên chức.

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

3. Người làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, cộng tác viên, chuyên gia trong nước và nước ngoài.

Điều 6. Hội đồng khoa học của Viện

Viện trưởng được thành lập Hội đồng khoa học để tư vấn cho Viện trưởng về các vấn đề liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện. Hội đồng Viện gồm từ 3 đến 5 thành viên là những người có uy tín và kinh nghiệm chuyên môn. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng khoa học do Viện trưởng quyết định.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Viện được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.

2. Viện thực hiện chế độ Viện trưởng làm việc trực tiếp với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Viện. Trong trường hợp cần thiết, Viện trưởng làm việc trực tiếp với viên chức, người lao động khác của các đơn vị trực thuộc Viện.

3. Viện thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác do Bộ trưởng ban hành.

4. Viện có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, cá nhân ngoài Bộ có liên quan theo đúng quy định của pháp luật khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 8. Nguồn thu

1. Từ ngân sách nhà nước cấp.
2. Từ hoạt động sự nghiệp của Viện.
3. Từ hoạt động liên doanh, liên kết.
4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Các khoản chi

1. Chi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
3. Chi hoạt động sự nghiệp và cung ứng dịch vụ.
4. Chi tiền lương, tiền công, thù lao, thu nhập tăng thêm.

5. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chế độ quản lý tài chính và tài sản

Viện trưởng có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, tài sản của Viện; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, trích lập các loại Quỹ và thực hiện chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Viện trưởng Viện Khoa học sở hữu trí tuệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Điều lệ này.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Viện trưởng Viện Khoa học sở hữu trí tuệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.

